TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2025/HS-ST
Ngày 08-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Quang Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Tâm.

Bà Mã Thị Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng tham gia phiên tòa*:** Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2025/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2025/QĐXXST - HS ngày 24 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1999 tại thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng (nay là xã T, tỉnh Cao Bằng).

Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1976 và bà Hoàng Thị H1, sinh năm 1973; vợ, con: chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không có.

Nhân thân:

- Ngày 02/3/2017, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản.

- Ngày 11/6/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 25 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/01/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Phân Trại tạm giam khu vực T, Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Lầu Văn V1, sinh năm 1998. Trú tại: N, Y, B, tỉnh Cao Bằng (nay là: Xóm N, xã Y, tỉnh Cao Bằng); vắng mặt.

2. Triệu Minh C, sinh năm 1987. Trú tại: Én N, V, B, tỉnh Cao Bằng (nay là: Xóm É, xã L, tỉnh Cao Bằng); vắng mặt.

3. Nông Văn H2, sinh năm 1993. Trú tại: Xóm N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là: Xóm N, xã Q, tỉnh Lạng Sơn); vắng mặt.

4. Triệu Văn B, sinh năm 1990; Trú tại: N, Đ, N, Tuyên Quang (nay là: Xóm N, xã N, tỉnh Tuyên Quang); vắng mặt.

5. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000. Trú tại: P, T, T, Cao Bằng (nay là: Xóm P, xã T, tỉnh Cao Bằng); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 45 phút ngày 13 tháng 01 năm 2025, tổ công tác Công an thị trấn T chủ trì phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý Công an huyện T và tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế T làm nhiệm vụ tuần tra đảm bảo an ninh trật tự tại khu vực thị trấn T, huyện T. Khi đến đoạn đường thuộc xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện Nguyễn Văn V, sinh năm 1999, trú tại: xóm P, thị trấn T, T, Cao Bằng đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma tuý. Tổ công tác tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong túi áo khoác bên phải V đang mặc có 01 túi zip ni lông màu trắng trong suốt, bên trong túi ni lông có 08 gói đều được gói bằng giấy vở học sinh kẻ ô ly, bên trong các gói giấy đều chứa chất bột màu trắng dạng cục; phát hiện trong túi áo khoác bên trái V đang mặc có 03 gói đều được gói bằng giấy vở học sinh kẻ ô ly, bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục. V khai nhận toàn bộ 11 gói chất bột màu trắng dạng cục kể trên là ma tuý, loại heroine, V mua về để sử dụng và bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ số vật chứng trên theo quy định. Ngoài ra còn tạm giữ 2.000.000 đồng và 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu HUAWEI, màu đen, đã qua sử dụng.

Ngày 14/01/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu gửi giám định và niêm phong lại. Kết quả cân số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn V có tổng khối lượng 0,25 gam. Tại kết luận giám định số 114/KL-KTHS ngày 22/01/2025 của Phòng K, Công an tỉnh Cao Bằng kết luận*:"Mẫu chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Heroine"*.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn V khai nhận: Trưa ngày 13/01/2025, V gọi điện cho Bùi Văn L, trú tại xóm Đ, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng để hỏi mua ma túy. L đồng ý và hẹn V đến xóm T, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, V đi từ nhà đến xóm T, xã C thì gặp L đang đi ngược chiều. V đưa cho L 3.000.000 đồng. L nhận tiền rồi đi khoảng 20 phút thì quay lại đưa cho V 01 gói ma túy. Mua được ma túy, V đem về nhà chia một phần ra sử dụng, phần còn lại V chia nhỏ thành 13 gói rồi cho vào túi zip và cất giấu vào túi áo đang mặc. Chiều cùng ngày, V đem theo số ma túy trên đến khu nhà trọ ở xóm N, thị trấn T để chơi. Tại đây, V được bán ma túy cho Lầu Văn V1 và Triệu Minh C, mỗi người 01 lần, với số tiền 200.000 đồng. Sau đó, V đang bước bộ về nhà thì bị lực lượng chức năng kiểm tra, bắt quả tang. V đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, loại heroine từ khoảng tháng 12 năm 2024; địa điểm bán ma túy tại xóm P và xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng; thời gian bán ma túy không theo giờ cố định. Những người mua ma tuý với bị can có người gặp trực tiếp, có người gọi điện thoại trước cho bị can để hỏi mua. Bị can đã bán ma túy cho những người sau:

Bán cho Lầu Văn V1, sinh năm 1998, trú tại xóm N, xã Y, huyện B, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất bán cho V1 là vào ngày 13/01/2025.

Bán cho Triệu Minh C, sinh năm 1987, trú tại xóm É, xã V, huyện B, tỉnh Cao Bằng 02 lần, mỗi lần 200.000 đồng, lần gần nhất bán ma túy cho C là vào ngày 13/01/2025.

Bán cho Nông Văn H2, sinh năm 1993, trú tại xóm N, xã Q, huyện T, tỉnh Lạng Sơn 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào ngày 11/01/2025.

Bán cho Triệu Văn B, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã Đ, huyện N, tỉnh Tuyên Quang 01 lần với số tiền 200.000 đồng vào ngày 10/01/2025.

Bán cho Nguyễn Văn Đ, sinh năm 2000, trú tại xóm P, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng 03 lần, mỗi lần 200.000 đồng, thời gian trong tháng 12 năm 2024.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các đối tượng mua ma túy về số lần, số tiền, thời gian, địa điểm, hình thức mua bán ma túy.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành quyết định chuyển vật chứng của vụ án đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Hành vi của Nguyễn Văn V đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 55/CT-VKSTK ngày 04/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng) đã truy tố Nguyễn Văn V về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận nội dung bản cáo trạng phản ánh đúng hành vi bị cáo thực hiện. Mục đích bị cáo mua ma túy về để sử dụng và để bán quay vòng vốn. Trong số tiền bị thu giữ có 400.000 đồng là tiền bị cáo bán ma túy, còn lại 1.600.000 đồng là tiền bị cáo lao động mà có. Về nguồn gốc số ma túy khi bị bắt và số ma túy trước đó bị cáo đã bán cho người nghiện là bị cáo mua với L nhà ở xóm Đ, xã C, mỗi lần V mua ma túy với L từ 500.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận định, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo là rất nghiêm trọng, bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Tuy nhiên, chỉ vì hám lợi, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, mua ma túy nhằm mục đích để sử dụng và bán để kiếm lời. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Về hình phạt đề nghị:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V từ 07 đến 08 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Việc xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị:

* *Tịch thu tiêu hủy:* Vật chứng là ma túy và 01 túi ni lông (dạng túi zip) đựng trong 01 (một) phong bì thư niêm phong mặt trước phong bì ghi "vật chứng vụ Nguyễn Văn V – Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra tại Xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng ngày 13/01/2025.

**Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước:* 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu đen, màn hình cảm ứng của Nguyễn Văn V.

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

* Truy thu 1.600.000 đồng, tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi bán ma túy.

* Trả lại cho bị cáo 1.600.000 đồng không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, xử mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn V tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp nhau; phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám xét chỗ ở của bị cáo; phù hợp lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm trao đổi mua bán ma túy; phù hợp với Biên bản kiểm tra điện thoại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục tố tụng, có đủ căn cứ kết luận: Hồi 16 giờ 45 phút ngày 13/01/2025, tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng, tổ công tác Công an thị trấn T phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma tuý Công an huyện T và tổ công tác Đồn Biên phòng cửa khẩu Quốc tế T bắt quả tang Nguyễn Văn V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam heroine để sử dụng và bán kiếm lời. V đã bán ma túy 10 lần cho 05 người, thu được 2.000.000 đồng.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về ma túy của Nhà nước, tạo điều kiện cho tệ nạn và các tội phạm về ma túy tồn tại. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Mục đích phạm tội nhằm hưởng lợi từ việc mua bán ma túy.

Hành vi của Nguyễn Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Về nhân thân:* Bị cáo có nhân thân xấu.

Ngày 02/3/2017, bị Công an huyện T xử phạt vi phạm hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Công nhiên chiếm đoạt tài sản

Ngày 11/6/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 25 tháng tù về Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét mức hình phạt, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Cao Bằng đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội nên cần được chấp nhận.

[4]. Hình phạt bổ sung:

Khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 1 đến 5 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".* Xét thấy bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị xử lý vật chứng của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

- Vật chứng ma túy là chất cấm và 01 túi zip không có giá trị sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Chiếc điện thoại di động bị cáo dùng để liên lạc, trao đổi mua bán ma túy thì tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước.

- Tịch thu, truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

- Trả lại cho bị cáo số tiền 1.600.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6]. Các vấn đề khác:

Về nguồn gốc ma túy: Khi bị bắt bị cáo khai nhận mua ma túy với Bùi Văn L, sinh năm 1983. Quá trình điều tra L không thừa nhận bán ma túy cho V, ngoài lời khai của bị cáo không có tài liệu nào chứng minh L được bán ma túy cho V, do đó không có căn cứ để xử lý đối với L.

[7]. Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

Bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn V 07 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam 13/01/2025.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung quỹ Nhà nước 400.000 đồng, tiền bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Truy thu sung quỹ Nhà nước 1.600.000 đồng tiền bị cáo Nguyễn Văn V được hưởng lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Trả lại cho bị cáo 1.600.000 đồng không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận số tiền 2.000.000đ đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh.

* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chiếc phong bì thư, mặt trước phong bì ghi: Vật chứng vụ Nguyễn Văn V - Mua bán trái phép chất ma túy xảy ra ngày 13/01/2025 tại xóm N, thị trấn T, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Mặt sau phong bì niêm phong có chữ ký của Nguyễn Văn V, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng 04 (bốn) hình dấu tròn mực màu đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Cao Bằng.

*Tịch thu phát mại lấy tiền nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Huawei, màu đen, màn hình cảm ứng, số IMEI 1: 867743040319052, số IMEI 2: 867743040359066, điện thoại đã qua sử dụng.

Xác nhận toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cao Bằng) theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05 tháng 6 năm 2025.

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng nộp vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo*:*

Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự

Bị cáo Nguyễn Văn V có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- CQ CSĐTCA tỉnh Cao Bằng;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Cao Bằng;
- VKSND khu vực 3 – Cao Bằng;
- Phân trại tạm giam khu vực Trùng Khánh;
- Phòng THADS khu vực 3- Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Toàn